TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 21 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 577/HNGĐ, ngày 06/12/2022 về việc "Ly hôn", giữa:

*** Nguyên đơn:** **Chị Đoàn Thị Y**, sinh năm 1990

***Bị đơn:** **Anh Lê Sỹ H**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Đội 2, xã T, huyện T, Hà Nội.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1959

+ Ông Lê Sĩ C, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Đội 2, xã T, huyện T, Hà Nội

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đoàn Thị Y và anh Lê Sỹ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Y và anh H có 02 con chung là cháu Lê Bảo Q, sinh ngày 31/3/2012 và cháu Lê Sỹ H1, sinh ngày 23/6/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị : Giao cháu Lê Bảo Q cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, giao cháu Lê Sỹ H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi cháu Q, cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung:

+ Về động sản: Chị Y, anh H tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

+ Về nhà đất: Chị Y, anh H, ông C và bà N đã tự giải quyết xong, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Về công nợ chung : Không có.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị Y tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Y đã nộp tại biên lai số AA/2020/0063260 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại chị Y 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài